

Ngày	26,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.2%	16.5%	21.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	20,500 - 28,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	292
Số lượng CPLH (CP)	10,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40
Sở hữu nước ngoài	4.5%
Beta	(0.58)
EPS	2,426
P/E	11.0

DT thuần

Q1/24

220

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00| -1.4%

YoY: ▲ 5.00| 2.3%

LN trước thuế

Q1/24

8.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.95| 12.1%

YoY: ▲ 1.49| 20.3%

LN sau thuế

Q1/24

6.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.44| 25.9%

YoY: ▲ 1.12| 19.1%

ROA

2023

8.4%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

889

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.0| 4.2%

LN trước thuế

2023

33.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.00| 22.3%

LN sau thuế

2023

25.3

tỷ VNĐ

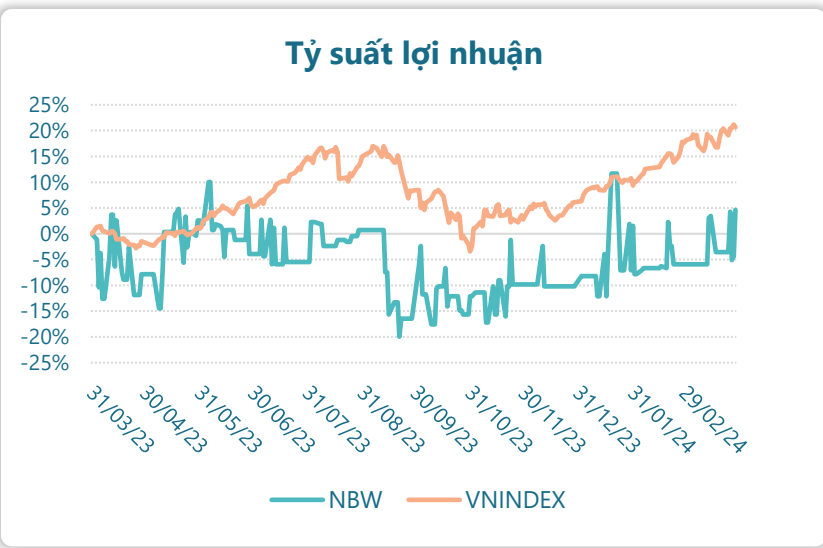
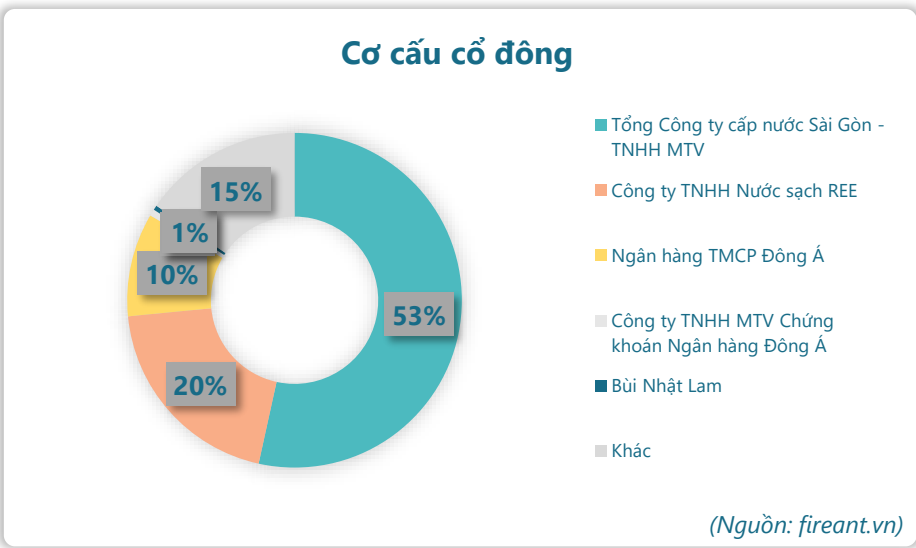
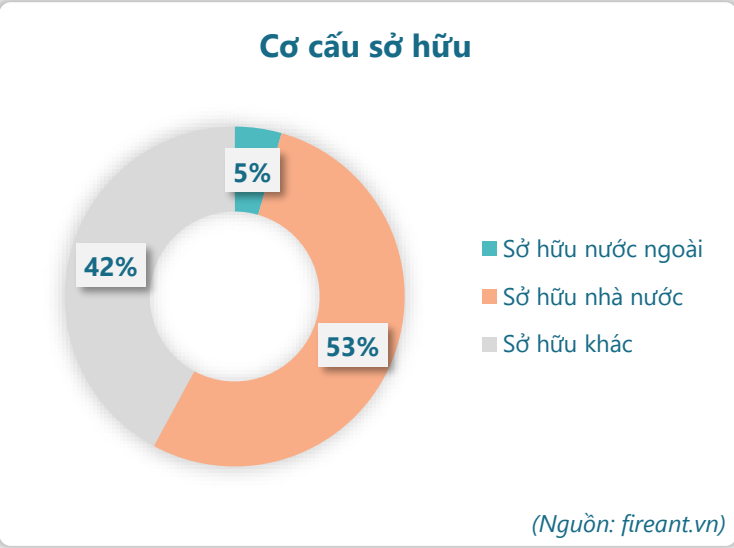
YoY: ▲ 4.50| 22.0%

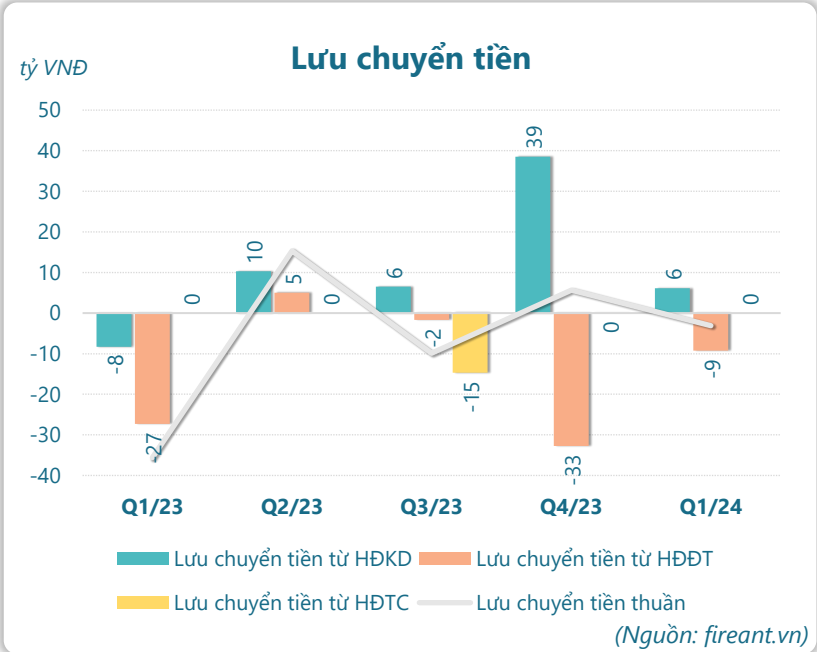
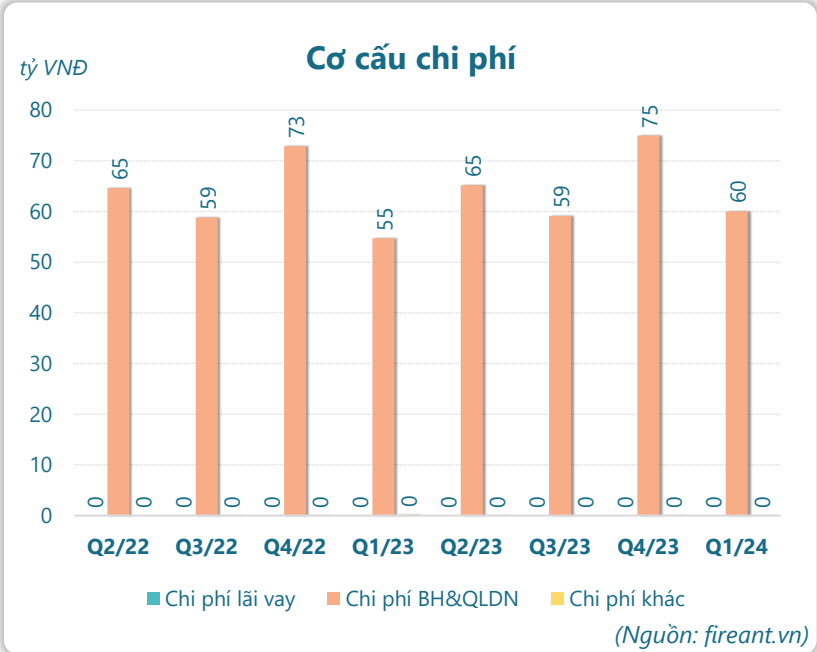
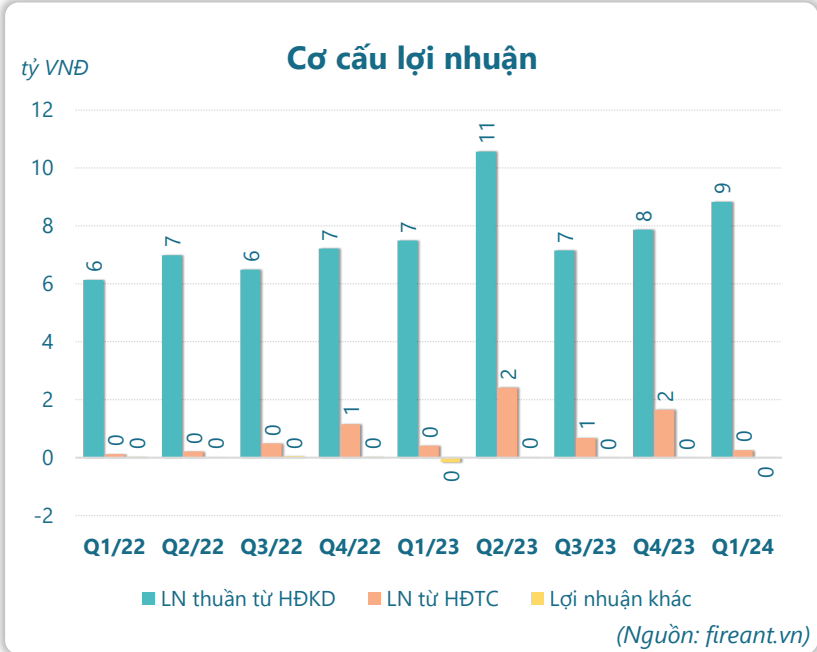
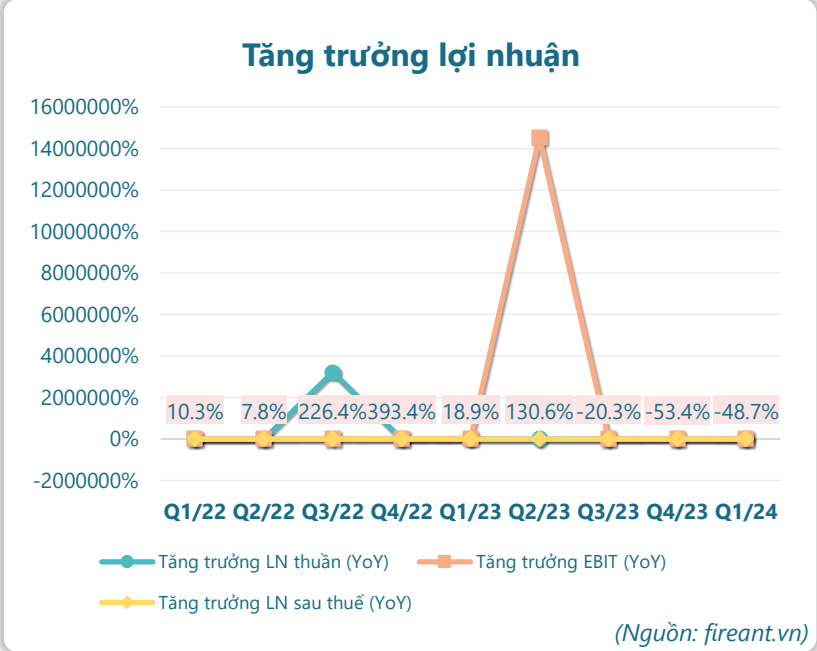
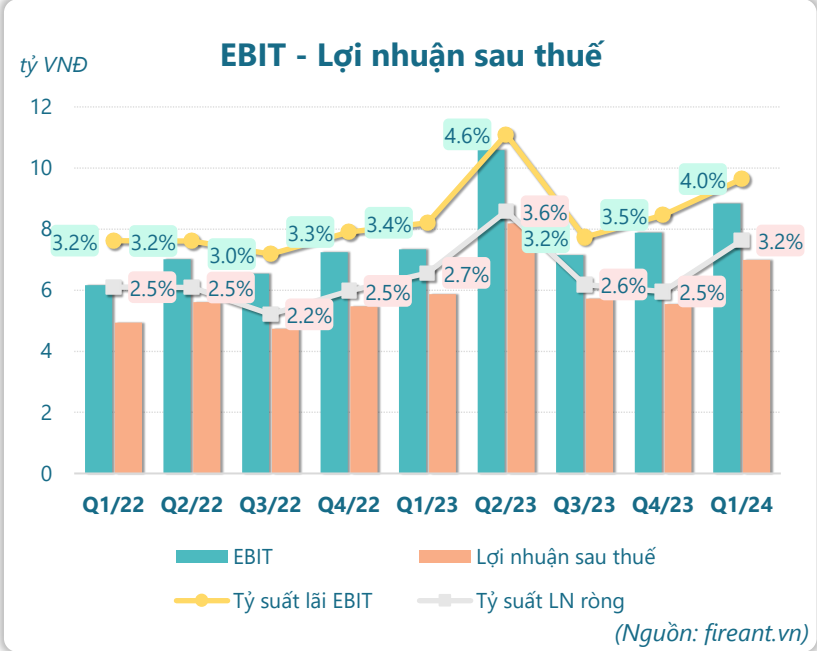
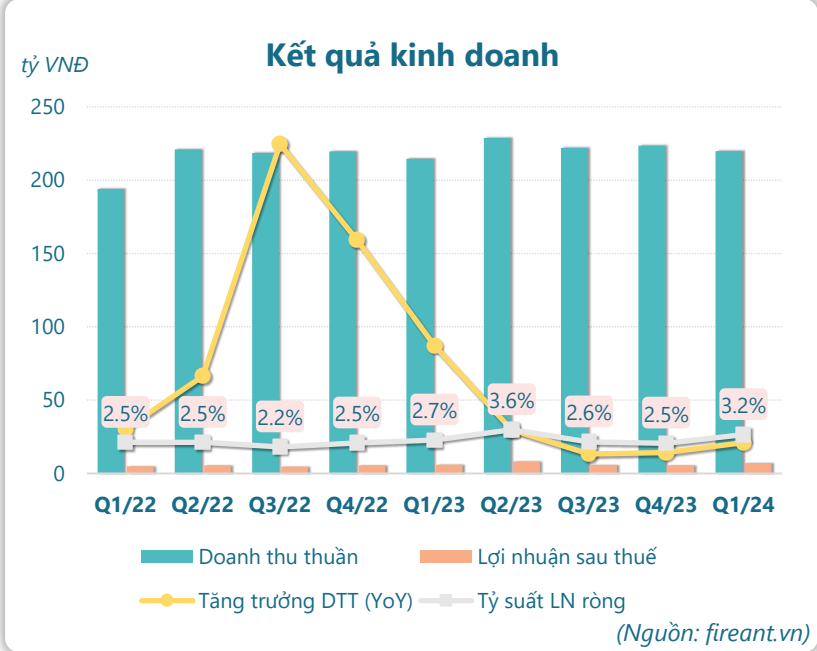
ROE

2023

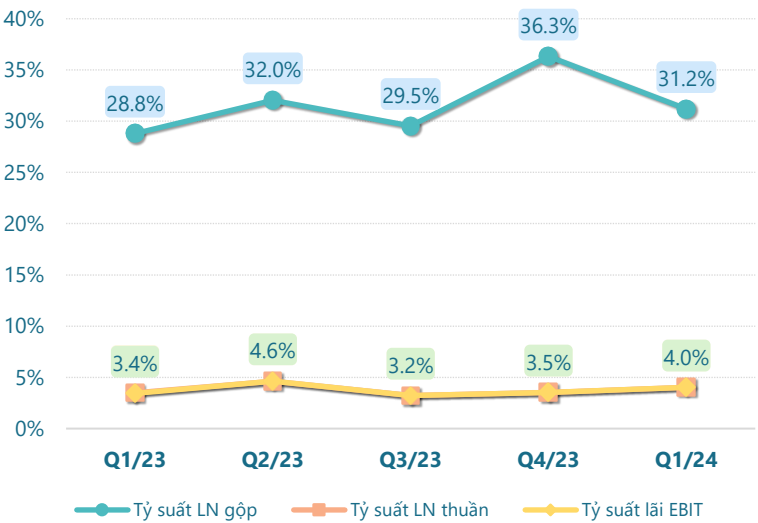
14.2%

+/- YoY: ▲ 2.3%



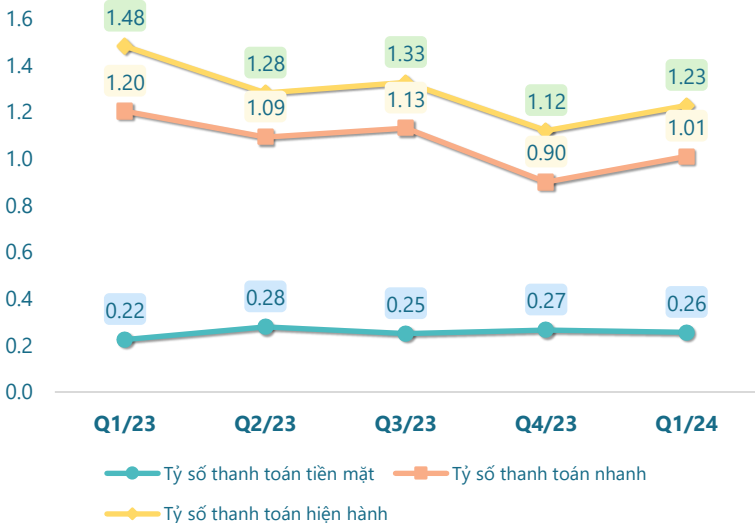


Tỷ suất lợi nhuận



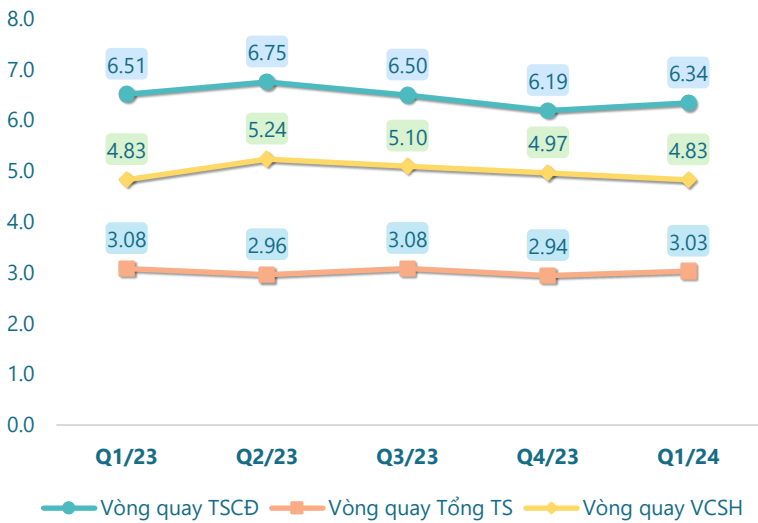
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



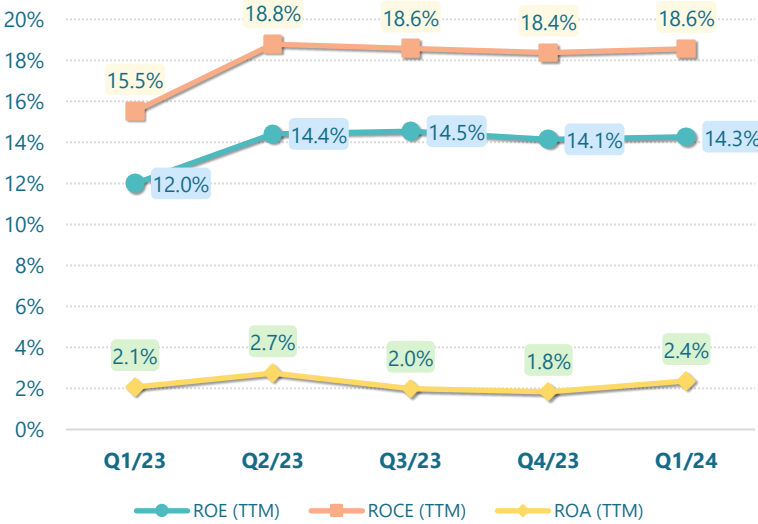
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



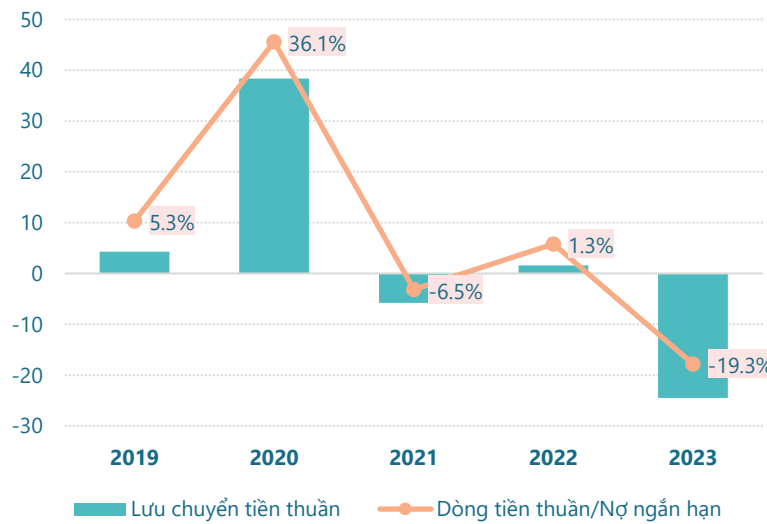
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



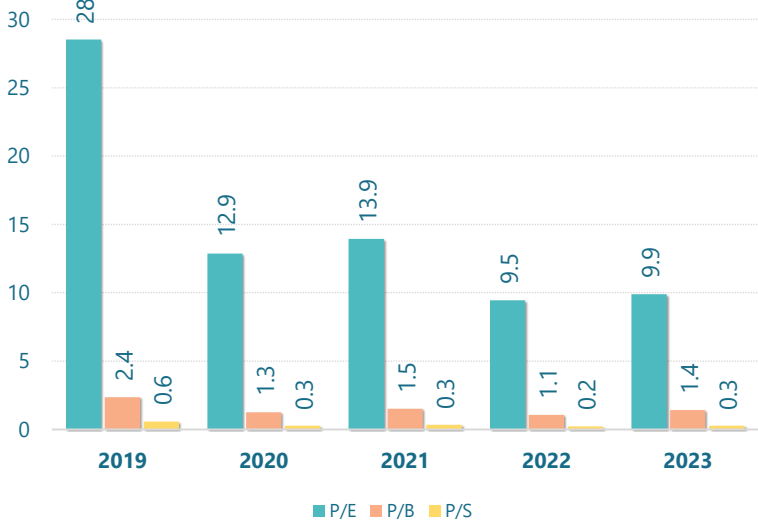
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)